

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1109/2010/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 153/2010/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Phú Yên tại Tờ trình số 1148/TTr-SNV ngày 05 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1109/2010/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng tuyển dụng

Tuyển dụng sinh viên có trình độ đại học (chính quy) trở lên đối với tất cả các ngành học về công tác ở các xã, phường, thị trấn.

Riêng đối với khu vực miền núi và 36 xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ được tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp có trình độ cao đẳng (chính quy) trở lên, ưu tiên xem xét bố trí số sinh viên tốt nghiệp đại học hệ cử tuyển.

Ưu tiên tuyển chọn:

- Sinh viên tốt nghiệp có hộ khẩu thường trú ở Phú Yên: Ưu tiên trước hết cho số sinh viên tốt nghiệp có hộ khẩu thường trú ở tại địa phương cần tuyển dụng, sau đó mới tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp ở các địa phương khác trong tỉnh (nếu còn thiếu).

- Đối với thành phố, thị xã ưu tiên tuyển dụng sinh viên đào tạo các ngành: Xây dựng, Kiến trúc, Quản lý đô thị.

- Đối với vùng nông thôn, miền núi ưu tiên tuyển dụng sinh viên đào tạo các ngành: Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Địa chính.

Chương II CHÍNH SÁCH THU HÚT SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC VỀ CÔNG TÁC Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng

- Có lý lịch rõ ràng, đảm bảo điều kiện để đào tạo, xây dựng nguồn cán bộ lâu dài cho các cấp.

- Độ tuổi: không quá 30 tuổi khi tuyển dụng lần đầu.

- Đủ sức khỏe theo quy định.
- Có cam kết thời gian công tác ở cấp xã ít nhất là 05 năm (kể cả thời gian thử việc theo quy định).

Điều 4. Chính sách ưu đãi để thu hút tuyển dụng

Khi được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng, ngoài các chế độ được hưởng đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định hiện hành của nhà nước, còn được hưởng các quyền lợi sau:

- Đối với sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các xã, phường, thị trấn tuyển dụng thì được hỗ trợ một lần là 2.000.000 đồng/người. Nếu khác xã, phường, thị trấn nhưng cùng huyện, thị xã, thành phố mà có cự ly từ nhà ở đến nơi làm việc (UBND xã, phường, thị trấn) 5km đến 10km được hỗ trợ một lần là 3.000.000 đồng/người và có cự ly trên 10km được hỗ trợ một lần là 4.000.000 đồng/người.

- Người được tuyển dụng có hộ khẩu thường trú tại các huyện, thị xã, thành phố khác huyện, thị xã, thành phố tuyển dụng thì được hỗ trợ một lần như sau: Các xã, phường, thị trấn thuộc huyện đồng bằng là 5.000.000 đồng/người; Các xã, phường, thị trấn thuộc huyện miền núi là 8.000.000 đồng/người; thuộc 36 xã khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ là 12.000.000 đồng/người.

- Được hỗ trợ sinh hoạt phí ngoài tiền lương hiện hưởng trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nhận công tác đối với khu vực thành phố, thị xã, thị trấn với mức 200.000 đồng/người/tháng; đối với khu vực nông thôn là 350.000 đồng/người/tháng; đối với khu vực miền núi là 500.000 đồng/người/tháng; đối với 36 xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ với mức 600.000 đồng/người/tháng.

- Hưởng 100% mức lương bậc 1 của ngạch được tuyển dụng.

- Được ưu tiên đào tạo lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để quy hoạch, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho cấp xã, cấp huyện.

- Sinh viên được tuyển dụng nếu có yêu cầu công tác lâu dài ở cấp xã thuộc vùng nông thôn, miền núi từ 10 năm trở lên được xem xét bán đất để xây dựng nhà ở không qua đấu giá.

Điều 5. Nghĩa vụ của sinh viên được tuyển dụng

Công tác tại các xã, phường, thị trấn ít nhất đủ thời gian 05 năm theo cam kết khi tuyển dụng; nếu chưa đủ thời gian 05 năm mà xin chuyển đi nơi khác thì phải chịu nộp phạt gấp 2 lần các khoản chính sách đã nhận (nộp tại nơi làm việc), trường hợp đặc biệt xem xét riêng.

Điều 6. Phương pháp tuyển dụng

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã gửi cho Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; riêng năm 2010, xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định này.

Căn cứ kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc (Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã, thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ.

Sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng thuộc đối tượng nêu trên, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi mình cư trú (Phòng Nội vụ).

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố sau khi tiếp nhận hồ sơ, tiến hành sơ tuyển và lập danh sách trích ngang kèm theo hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ kiểm tra thẩm định). Sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào số lượng biên chế còn lại, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu công việc chức danh chuyên môn cần tuyển dụng ra quyết định bổ nhiệm vào công chức cấp xã. Đồng thời báo cáo kết quả tuyển dụng công chức cấp xã gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Các giải pháp triển khai thực hiện

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến cơ sở, triển khai quán triệt cho các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên thông suốt chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc thực hiện Quy định này.

Tiếp tục mở lớp đào tạo về chính trị, hành chính, chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo từng chuyên ngành và thường xuyên tổ chức cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức cấp xã. Trong đó chú trọng ưu tiên cho các đối tượng được thu hút đã được quy hoạch dự nguồn.

Thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng, đại học phải được tuyển chọn kỹ lưỡng, đảm bảo tiêu chuẩn chính trị đủ điều kiện tạo nguồn cán bộ lâu dài cho cấp xã và cấp huyện.

Thực hiện nghiêm Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 8. Kinh phí và biên chế để thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã theo Quy định này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

2. Việc tuyển dụng thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã được sử dụng trong tổng số 266 biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao còn lại để thực hiện chính sách thu hút của tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan căn cứ quy định của Trung ương và kết quả phân loại đơn vị xã, phường, thị trấn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP trên cơ sở giữ số dự phòng cho mỗi xã, phường, thị trấn từ 01 đến 04 biên chế để tuyển dụng, đào tạo sinh viên có trình độ từ cao đẳng trở lên nhằm tạo nguồn cán bộ lâu dài cho cấp xã và cấp huyện và cả cấp tỉnh sau này.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã.

Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định kế hoạch thu hút, tuyển dụng của các huyện, thị xã, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Thẩm định xác nhận danh sách và mức hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng đăng ký tuyển dụng theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Hướng dẫn, theo dõi, tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Kiểm tra và đề xuất việc xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong tuyển dụng, bỏ việc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định này; xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã của huyện, thị xã, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) để phê duyệt.

Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Phòng Nội vụ và tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn về kế hoạch tuyển dụng hàng năm trước thời điểm tuyển dụng ít nhất là 30 ngày.

Chỉ đạo Phòng Nội vụ nhận hồ sơ đăng ký, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tuyển chọn, lập danh sách sinh viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định).

Lập dự toán chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Chịu trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để tổ chức thực hiện Quy định này.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố lập dự toán chi và quyết toán kinh phí thực hiện hàng năm từ nguồn ngân sách của tỉnh theo quy định.

4. Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước và lý luận chính trị cho cán bộ dự nguồn theo từng chức danh nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị - hành chính đảm bảo yêu cầu tạo nguồn cán bộ lâu dài cho các địa phương.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị đề hướng dẫn thực hiện. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) đề hướng dẫn bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự